

Số: /2025/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức,
cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, phát triển các phòng thí nghiệm,
tổ chức khoa học và công nghệ lĩnh vực giống cây trồng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 88/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày ... tháng... năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về chính sách vượt trội để hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, phát triển các phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ lĩnh vực giống cây trồng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, phát triển các phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ lĩnh vực giống cây trồng cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về nguyên tắc, nội dung và định mức hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, phát triển các phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ lĩnh vực giống cây trồng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, phát triển các phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ lĩnh vực giống cây trồng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về khoa học công nghệ, đầu tư công, quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước trong thực hiện chính sách và các cơ quan khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Phòng thí nghiệm* là cơ sở đảm bảo các điều kiện để thực hiện việc thí nghiệm, thử nghiệm, thực nghiệm phục vụ nghiên cứu, lai tạo, chọn tạo giống cây trồng được thành lập và đăng ký hoạt động hoặc được công nhận, chứng nhận theo quy định của pháp luật.

Trường hợp phòng thí nghiệm là một bộ phận của một tổ chức vừa thực hiện việc thí nghiệm, thử nghiệm, thực nghiệm phục vụ nghiên cứu, lai tạo, chọn tạo giống cây trồng vừa thực hiện những hoạt động khác thì thuật ngữ "phòng thí nghiệm" chỉ dùng để chỉ bộ phận thực hiện việc thí nghiệm, thử nghiệm, thực nghiệm phục vụ nghiên cứu, lai tạo, chọn tạo giống cây trồng của tổ chức ấy.

2. *Tổ chức khoa học và công nghệ* là tổ chức có chức năng chủ yếu là nghiên cứu khoa học, nghiên cứu triển khai và phát triển công nghệ, hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ, được thành lập và đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Việc hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu nhiệm vụ của lĩnh vực khoa học và công nghệ theo định hướng phát triển của tỉnh; bảo đảm tính công khai, minh bạch và tuân thủ theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm và bền vững. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các cơ quan nhà nước và chính quyền địa phương các cấp.

3. Trường hợp có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ cùng một nội dung, tổ chức, cá nhân chỉ được lựa chọn hỗ trợ theo một cơ chế, chính sách phù hợp nhất.

Điều 5. Hỗ trợ đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết

bị phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học công nghệ lĩnh vực giống cây trồng

1. Đối tượng thụ hưởng chính sách: Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp Việt Nam đầu tư xây dựng mới, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học công nghệ lĩnh vực giống cây trồng.

2. Điều kiện hỗ trợ:

a) Có Dự án đầu tư xây dựng mới, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học công nghệ lĩnh vực giống cây trồng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định của pháp luật về đầu tư;

b) Dự án được nghiệm thu và đi vào hoạt động trước ngày 31/12/2030.

3. Định mức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ 30% tổng mức đầu tư nhưng không vượt quá 20 tỷ đồng/dự án;

b) Trong thời gian chuẩn bị và thực hiện dự án, hằng năm được trích lập cao hơn 10% nhưng tối đa không quá 20% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp cho Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để bổ sung cho dự án. Tổng số tiền trích lập không vượt quá tổng mức đầu tư của dự án.

c) Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có dự án đầu tư xây dựng mới phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học công nghệ lĩnh vực giống cây trồng được miễn tiền thuê đất kể từ ngày Nhà nước cho thuê đất để thực hiện dự án.

4. Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ sau đầu tư theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

5. Các chính sách hỗ trợ quy định tại Điều này được áp dụng đến hết ngày 31/12/2030.

Điều 6. Hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao trong lĩnh vực giống cây trồng

1. Đối tượng thụ hưởng chính sách: Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư phát triển phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học công nghệ.

2. Điều kiện hỗ trợ: Chủ trì thực hiện dự án, đề tài nghiên cứu khoa học trên địa bàn tỉnh Hưng Yên về các lĩnh vực sau:

a) Ứng dụng công nghệ bảo tồn vật liệu di truyền tiên tiến (cryopreservation, ngân hàng gen kỹ thuật số, ...) phục vụ nghiên cứu chọn, tạo giống cây trồng;

b) Ứng dụng công nghệ sinh học, trí tuệ nhân tạo (MAS, CRISPR-Cas9, AI, ...) chọn tạo giống cây trồng mới;

c) Sản xuất thử nghiệm các giống cây trồng chuyển gen chống chịu sâu bệnh, thích ứng biến đổi khí hậu (chịu hạn, chịu mặn).

3. Nội dung và định mức hỗ trợ: Các dự án, đề tài nghiên cứu khoa học đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này được ưu tiên cấp kinh phí từ ngân sách

tính theo cơ chế quỹ để triển khai thực hiện và được hưởng các chính sách hỗ trợ với định mức cao nhất theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ, nhưng không vượt quá 300 triệu đồng/dự án hoặc đề tài nghiên cứu khoa học.

4. Phương thức hỗ trợ: Theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên.

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách tỉnh bố trí, cân đối, bổ sung kinh phí hàng năm từ vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện thực hiện cơ chế, chính sách vượt trội để hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, phát triển các phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ lĩnh vực giống cây trồng theo quy định.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa ..., Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026./.

Nơi nhận :

- Ủy ban TV Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (*Cục KTVB QPPL*);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước khu vực IV;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- **Báo Hưng Yên**, Cổng thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên; Trang thông tin điện tử Đoàn đại biểu QH và HĐND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Văn